

Đà Nẵng, ngày ... tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO

“Chiến lược của Công ty Cổ phần Sông Ba 03 đến 05 năm đến”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Sông Ba.

Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) đã tròn 15 năm và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Đó là kết quả sự định hướng tốt của HĐQT, sự nỗ lực vận hành tốt của Ban Tổng Giám đốc và sự nỗ lực rất lớn của toàn thể CBCNV Công ty. Tất cả thể hiện qua các chỉ số trong báo cáo tổng kết năm 2017 và kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty. Kết quả năm 2017 cho thấy SBA đã đạt đỉnh của ước mơ trong quá khứ. Hiện tại phương hướng các năm tiếp theo chưa rõ ràng, cần phải đầu tư cho chiến lược cho 3 ÷ 5 năm đến. Đề giải quyết tốt cần phải đánh giá thực trạng và chiến lược Công ty, cụ thể xin được trình bày như sau:

I/ THỰC TRẠNG CHUNG CỦA CÔNG TY.

I.1. Đối với 02 Nhà máy thủy điện:

1/ Thủy điện Khe Diên:

a) *Công trình thủy công:*

- Đập bê tông trọng lực: Nứt, thấm nhẹ gần đỉnh, cần xử lý bền vững;
- Cửa nhận nước: Cát, đá bồi lắng đã xử lý hằng năm;
- Hàm dẫn nước: Bị rò nước đầu ra, đã xử lý;
- Đường ống dẫn: Nhiều chỗ sạt mái taluy dương, đang xử lý;
- Tháp điều áp: Bị nứt, thấm, đã xử lý;
- Đường ống áp lực: Qua 15 năm, đá taluy dương bị phong hóa nên xảy ra hiện tượng rơi đất đá xuống, cần xử lý bền vững;
- Nhà máy: Đã thay tôn lợp bị rỉ sét.

b) *Phần thiết bị Nhà máy:*

Đã qua đại tu 2 lần, thường xuyên SCBD, luôn chú trọng giám sát vận hành thiết bị nên đến nay, mọi thiết bị đều hoạt động bình thường, P_{max} đạt 9,5MW.

c) *Các hạng mục khác:*

- Đường dây 35kV: Thường gặp trở ngại với Điện lực Quảng Nam bởi điện áp vận hành trên 38,5kV;
- Đường đi qua Mỏ than của Công ty Than điện Nông Sơn bị thay đổi thường xuyên do Mỏ được khai thác mở rộng nhằm phục vụ cung ứng than cho Nhà máy Nhiệt điện.

d) *Đội ngũ CBCNV Nhà máy:* Có 21 người và 2 cấp dưỡng.

- Lãnh đạo: Giám đốc Nhà máy là người địa phương, thôn Đại Bình, xã Quế Trung, Huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; có trình độ, năng lực, nhiệt tình và trách nhiệm với công việc;
- Cán bộ kỹ thuật: Hiện có 02 CBKT cũng là người địa phương, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; có trình độ cơ bản, đáp ứng được công tác vận hành, sửa chữa hằng ngày;
- Công nhân viên: Ở rải rác tại Tam kỳ, Thăng Bình, Quế Sơn, Đại Lộc, Hội An, v.v... được tuyển dụng từ 2005 đến nay. Đáp ứng tốt công việc.

e) *Tính toán thiết kế:*

- Sản lượng nhiều năm: 40,7 triệu kWh; Đạt yêu cầu;
- Sản lượng tối đa: 65 triệu kWh;
(*Đã đạt 53 triệu kWh trong năm 2017*).
- Sản lượng tối thiểu: 27 triệu kWh.
(*Đã đạt 27 triệu kWh trong năm 2013*).

2/ Thủy điện Krông H'nh:

a) *Công trình thủy công:*

- ✓ Đập đất: Mái thượng lưu đập: Đá xây gia cố mái bị bong tróc nhẹ, đã xử lý xong; Mái hạ lưu đập: Phát quang cỏ, thường xuyên kiểm tra định kỳ và diệt mối.
- ✓ Đường bão hòa:
 - Đường bão hòa thân đập: Đường bão hòa dâng cao hơn thiết kế khi lũ về. Qua kiểm tra trực quan và quan trắc, không có dòng thấm hoặc xói ngầm xuất hiện ở mái hạ lưu đập, lưu lượng thấm qua tuyến đập không vượt quá giá trị tính toán dự kiến của Tư vấn ($Q_{th} = 20$ lít/s) nhưng nếu không xử lý sớm thì lâu dài sẽ rất khó để giải quyết.
 - Tháng 12/2017 đã khoan, lắp đặt bổ sung 01 tuyến quan trắc mới gồm 04 giếng quan trắc dọc phía trên thấm tiêu nước ngang của hệ thống tiêu nước thân đập để phân tích chuẩn xác nguyên nhân, lập phương án xử lý. Qua kết quả phân tích nồn khoan và theo dõi hiện trạng đường bão hòa, đã xác định được nguyên nhân đường bão hòa thân đập dâng cao là do bề mặt tiếp xúc đất đập đập với lớp cát lọc của thấm tiêu nước bị hạt sét mịn của đất đắp đập điền đầy làm tắc. Thấm tiêu nước không đảm bảo khả năng làm việc theo thiết kế. SBA đang lập phương án thực hiện xử lý trong năm 2018, đảm bảo cho đập Krông H'nh vận hành an toàn.
- ✓ Đập tràn xả lũ: Vận hành bình thường. Bê tông pha 2 khe van bị rỗ, khuyết tật dạng tổ ong, gây rò nước, đã được xử lý xong vào tháng 10/2017;
- ✓ Cửa nhận nước: Vận hành bình thường. Cát, đá bồi lắng hằng năm, đã thực hiện nạo vét vào tháng 10/2017;



- ✓ Hàm dẫn nước: Vận hành bình thường. Bị rò nước tại các lỗ phun vữa và bê tông áo hàm bị khuyết tật, đã xử lý xong vào tháng 04/2017;
- ✓ Các công trình chính khác (Cửa ra hầm, Tháp điều áp, Nhà van, Đường ống áp lực): Vận hành bình thường;
- ✓ Nhà máy: Vận hành bình thường:
 - Gạch ốp tường ngoài Nhà máy: Bị rơi do tường rung khi vận hành máy. Đã lập kế hoạch sửa chữa vào tháng 03 và tháng 04/2018;
 - Tường hộp kỹ thuật: Bị nứt nhẹ vị trí liên kết giữa phòng máy phát Diesel và gian lắp ráp. Đã lập kế hoạch sửa chữa vào tháng 03 và tháng 04/2018.
- ✓ Kênh xả: Vận hành bình thường. Cao độ đáy đoạn cuối kênh tiếp giáp với sông Krông H'ăn (dài 110 m) cao, ảnh hưởng đến hiệu suất vận hành phát điện. Đang lập kế hoạch xử lý phá đá, hạ thêm cao trình đáy kênh đoạn này khoảng 1m để tăng hiệu quả phát điện, thực hiện tháng 03 và tháng 04/2018;
- ✓ Đường vận hành:
 - Đường vận hành VH2: Hư hỏng 10m mương thoát nước đoạn bê tông gia cố phần đáy và taluy. Đã lập kế hoạch sửa chữa trong tháng 03/2018;
 - Đường vận hành VH4 (đường vào Nhà van): Rất ít sử dụng; Đường tạm trong giai đoạn thi công chưa được đầu tư nâng cấp nên bị xói lở mặt đường, hư hỏng một đoạn nền đường. Đã lập kế hoạch sửa chữa vào tháng 03/2018;
 - Các đường vận hành còn lại: Vận hành bình thường.
- b) *Phần thiết bị Nhà máy:* Đã thực hiện trung tu 1 lần, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên được quan tâm, thiết bị vận hành bình thường. Đại tu tổ máy H2 vào tháng 03/2018 và H1 vào tháng 03/2019.
 - *Các hạng mục khác:* Đường dây 110 kV, Trạm biến áp 110 kV: Vận hành bình thường.
- c) *Đội ngũ CBCNV Nhà máy:* Có 32 người và 2 cấp dưỡng.
 - Lãnh đạo: Giám đốc Nhà máy hiện ở tại Thành phố Đà Nẵng; có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm, điều hành tốt;
 - Cán bộ kỹ thuật: Hiện có 06 Kỹ sư ở các huyện thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Phú Yên. Trong đó 01 Kỹ sư Cơ khí có nhiều kinh nghiệm trong thi công lắp đặt thiết bị, 02 Kỹ sư Điện đã có hơn 5 năm kinh nghiệm trong quản lý vận hành và 03 kỹ sư mới tốt nghiệp vừa được tuyển dụng từ tháng 9/2017 nên cần được hướng dẫn, đào tạo, nâng cấp để đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao;
 - Công nhân viên: Ở chủ yếu tại các huyện thuộc tỉnh Phú Yên và Đắk Lắk; được tuyển dụng từ năm 2009 đến nay. Trong đó, đội ngũ nhân viên sửa chữa, vận hành chính, vận hành phụ đáp ứng tốt công việc. Tuy nhiên vị trí



Trưởng ca vận hành cần được bồi dưỡng, đào tạo thêm để đáp ứng công việc tốt hơn.

d) Tính toán thiết kế:

- Sản lượng bình quân nhiều năm: Theo thiết kế kỹ thuật là 247,72 triệu kWh, nhiều năm liền chỉ đạt 2/3 sản lượng thiết kế:
 - Năm 2010: 180,98 triệu kWh;
 - Năm 2011: 250,32 triệu kWh (mức nước hồ cuối năm thấp);
 - Năm 2012: 154,76 triệu kWh;
 - Năm 2013: 166,86 triệu kWh;
 - Năm 2014: 134,34 triệu kWh;
 - Năm 2015: 122,36 triệu kWh;
 - Năm 2016: 138,81 triệu kWh;
 - Năm 2017: 247,08 triệu kWh.
- Năm 2015, SBA đã nghiên cứu, tính toán lập lại và được Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 thẩm tra bổ sung theo các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba ban hành kèm theo quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 7/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ để tính toán lại sản lượng điện bình quân nhiều năm, kết quả là 171,6 triệu kWh và đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1086/QĐ-BCT ngày 22/3/2016.

I.2/ Khối Văn phòng Công ty, gồm 58 người, biên chế như sau:

1/ Ban Tổng Giám đốc:

5 người, gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Tổng Giám đốc và 2 trợ lý Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc Công ty: Điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực giúp đỡ CBCNV phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và thực hiện linh hoạt các giải pháp quản lý để lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo sự đoàn kết trong đơn vị, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh: Phụ trách công tác vận hành NMTĐ Krông H' năng (64 MW) theo Thị trường phát điện cạnh tranh, NMTĐ Khe Diên (9 MW) theo Biểu giá chi phí tránh được và các công tác quản lý đầu tư, kinh doanh khác được Tổng giám đốc giao mang lại hiệu quả, đóng góp chung vào hiệu quả SXKD hàng năm của Công ty;
- Thư ký và 02 trợ lý Tổng Giám đốc: Đáp ứng yêu cầu được giao.

2/ Phòng Tổ chức – Hành chính:

Có 10 người, gồm: Phụ trách Phòng, 04 nhân viên, 02 lái xe và 03 bảo vệ.



- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện khi giải quyết các công việc liên quan thuộc lĩnh vực Tổ chức nhân sự; Hành chính văn phòng.
- Nhân sự:
 - Phụ trách Phòng: Được bổ nhiệm từ tháng 8/2017, có tâm huyết, cơ bản đáp ứng công việc;
 - Nhân viên: Nhiệt tình, trách nhiệm, tuy nhiên còn chậm trong xử lý công việc;
 - Lái xe, bảo vệ: Đáp ứng tốt công việc.

3/ Phòng Kinh tế - Kế hoạch:

Có 04 người, gồm: Trưởng Phòng, Phó trưởng Phòng và 02 Chuyên viên.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện khi giải quyết các công việc liên quan thuộc lĩnh vực:
 - Quản lý kế hoạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác sửa chữa và đầu tư xây dựng cơ bản;
 - Tham gia thực hiện công tác thị trường điện, giá điện;
 - Quản lý vật tư thiết bị (trừ VTTB văn phòng).
- Nhân sự:
 - Trưởng Phòng: Có nhiều kinh nghiệm, năng lực trong công tác quản lý kế hoạch, dự án; đam mê hoạt động nghiên cứu công nghệ, đáp ứng tốt công việc;
 - Phó trưởng Phòng, các nhân viên: Có năng lực tốt, nhiệt tình, trách nhiệm.

4/ Ban ISO: Có 02 người, gồm: Trưởng Ban và chuyên viên ISO.

- Chịu trách nhiệm kiểm soát công việc, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng Công ty;
- Nhân sự:
 - Trưởng Ban: Được bổ nhiệm từ tháng 10/2017 đã có am hiểu và xử lý quyết liệt các thiếu sót, sai phạm của các đơn vị, mang lại hiệu quả tích cực cho hệ thống quản lý;
 - Chuyên viên ISO: Có kiến thức tốt về hệ thống quản lý chất lượng, am hiểu các hoạt động Công ty, giải quyết tốt công việc phụ trách.

5/ Ban Kiểm soát, có 03 người, gồm: Trưởng Ban, 02 thành viên.

- Trưởng Ban: Trưởng Ban Kiểm soát là CBNV Công ty được Đại hội đồng cổ đông bầu, làm việc theo chế độ chuyên trách, kiến thức, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu của Luật Doanh nghiệp;
- 02 Thành viên Ban kiểm soát là CBNV được cử từ EVNCPC, VNECO và được Đại hội đồng cổ đông bầu, làm việc kiêm nhiệm.

6/ Phòng Tài chính - Kế toán, có 04 người, gồm: Kế toán trưởng, 03 Chuyên viên.



- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện khi giải quyết các công việc liên quan thuộc các lĩnh vực:
 - Tổ chức công tác thu thập, tổng hợp, hạch toán kế toán đối với toàn bộ hoạt động đầu tư, SXKD theo đúng quy định, chế độ tài chính kế toán;
 - Tổ chức công tác quản lý, phân tích tài chính, nguồn vốn, lập kế hoạch tài chính và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả, an toàn sử dụng vốn trong các hoạt động của Công ty; Luôn đảm bảo dòng tiền hoạt động hiệu quả.
 - Quản lý công tác cổ đông, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Nhân sự:
 - Kế toán trưởng: Năng động, linh hoạt trong giải quyết công việc, đáp ứng tốt yêu cầu;
 - 03 Chuyên viên: Có chuyên môn tốt, tin cậy.

7/ Phòng Cơ Điện:

Có 14 người, gồm: Trưởng Phòng, Phó trưởng Phòng và 08 Kỹ sư Điện, 04 Kỹ sư Cơ khí.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện khi giải quyết tất cả các công việc liên quan đến lĩnh vực cơ, điện của 02 nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H' năng, các dự án đầu tư mới của Công ty và tư vấn thiết kế, giám sát lắp đặt thiết bị cho các dự án bên ngoài;
- Nhân sự:
 - Trưởng Phòng: Có chuyên môn, năng lực quản lý tốt, tinh thần cầu tiến, trách nhiệm cao;
 - Phó trưởng Phòng: Đam mê nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nhiệt tình, trách nhiệm;
 - 12 Chuyên viên: Các kỹ sư điện có năng lực tốt, các kỹ sư cơ khí chưa có nhiều kinh nghiệm nên cần đào tạo, nâng cấp thêm.

8/ Phòng Nghiên cứu & Phát triển:

Mới được thành lập từ tháng 11/2017 (nâng cấp từ Tổ Nghiên cứu và Phát triển) có 5 người: Trưởng Phòng và 04 Kỹ sư.

- Đảm bảo các hoạt động liên quan công trình xây dựng, thiết bị cho các nhà máy thủy điện đang vận hành, các dự án phát triển của Công ty và các công trình, dự án Công ty đang thực hiện tư vấn được nghiên cứu, giải quyết nhằm tăng giá trị gia tăng và chủ động trong sản xuất với chi phí hợp lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất, ổn định, bền vững của Công ty cũng như nhu cầu của khách hàng để tạo doanh thu, mở ra hướng phát triển Công ty trong tương lai;
- Nhân sự:



- Trưởng Phòng: Đam mê nghiên cứu, tinh thần cầu tiến, trách nhiệm cao. Đáp ứng yêu cầu công việc;
- 04 Chuyên viên: Có năng lực, giải quyết tốt công việc.

9/ Trung tâm TV&Kiểm định ATĐ: Có 13 người, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, 10 Kỹ sư Xây dựng TLTD, 01 Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng (Tin học Xây dựng).

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện khi giải quyết tất cả các công việc liên quan đến lĩnh vực quản lý vận hành phần xây dựng của 02 nhà máy thủy điện Khe Diên, Krông H'ăng; Tư vấn kiểm định đập và tư vấn thiết kế, quản lý dự án cho các dự án đầu tư mới của Công ty và các dự án của các Chủ đầu tư khác bên ngoài;
- Nhân sự:
 - ✓ Giám đốc: Được bổ nhiệm từ tháng 8/2017, có năng lực quản lý, thiết kế, đáp ứng tốt yêu cầu công việc;
 - ✓ Phó Giám đốc: Có năng lực chuyên môn, đam mê nghiên cứu dự báo nguồn nước;
 - ✓ 11 Kỹ sư: Đa số là các kỹ sư mới tốt nghiệp được tuyển dụng từ năm 2016, 2017, chịu khó học hỏi, nghiên cứu, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm, có kỹ năng thiết kế, đáp ứng công việc.

10/ Công tác khác:

- ✓ Công tác quản lý:

Công ty có trang thông tin điện tử (songba.vn) và hệ thống văn phòng điện tử (S.Office), được xây dựng đầu tư và nâng cấp thường xuyên. Các bài viết được đầu tư để phản ánh hoạt động của Công ty và các phòng ban, đáp ứng tốt công tác thông tin, truyền thông.
- ✓ Quy chế:

Công ty đã đặt ra mục tiêu trọng tâm trong năm 2018 xây dựng, hoàn thành Quy chế lương thỏa thuận, Quy chế Thi đua – Khen thưởng, Quy chế Sáng kiến để mang lại những giá trị mong đợi cho CBNV và những giá trị vượt trội trong chính sách thu hút nhân tài và khen thưởng xứng đáng cho CBNV xuất sắc, tiêu biểu.
- ✓ Hệ thống QLCL ISO 9001:2015:

Ngày 26/10/2017, Công ty đã được Viện tiêu chuẩn Anh (BSI) chứng nhận đạt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, tiếp tục cải tiến hệ thống để đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác quản lý.

II. CHIẾN LƯỢC 03 ĐẾN 05 NĂM ĐẾN CỦA SBA.

Việc xây dựng “Chiến lược 03 đến 05 năm đến” của Công ty là yêu cầu hết sức cần thiết để tồn tại và phát triển, là cơ sở để định hướng tốt cho hoạt động của Công ty và làm căn cứ để xây dựng các mục tiêu, biện pháp quản trị hiệu quả, đảm bảo Công ty ổn định sản xuất và phát triển bền vững.



Cụ thể như sau:

II.1/ Tâm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi:

1/ Tâm nhìn.

SBA luôn hướng đến phát triển bền vững, hướng đến một Công ty có uy tín về đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án nguồn điện, các dịch vụ tư vấn về vận hành đơn hồ, liên hồ, môi trường và liên quan đến thủy điện.

2/ Sứ mệnh.

- SBA cam kết mang lại lợi ích hài hòa cho khách hàng, cho cổ đông và cho người lao động phù hợp với lợi ích cộng đồng thông qua các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh hiệu quả của Công ty.
- Trở thành Công ty cung cấp dịch vụ điều tiết lũ Quốc gia.
- SBA nỗ lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về điện năng và các dịch vụ liên quan khác, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước.

3/ Giá trị cốt lõi.

- Mang lại lợi ích cộng đồng hòa hợp lợi ích Công ty và cá nhân;
- Tự nghiên cứu để thực hiện công việc;
- Luôn biết rút kinh nghiệm, đưa kinh nghiệm đó trở lại sản xuất;
- Đề cao sự sáng tạo, hiệu quả công việc;
- Luôn luôn tự học hỏi;
- Chất lượng của đội ngũ SBA không chỉ xuất phát từ khâu tuyển dụng;
- Tiết kiệm để nâng cao lợi ích cho Cổ đông, cho cộng đồng xã hội;
- Tự vận hành và vận hành có kiểm soát;
- Đảm bảo chất lượng, tín nhiệm;
- Trách nhiệm, hợp tác trong công việc;
- Truyền thống, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, nhân ái.

II.2/ Thực thi văn hóa SBA

1/ Quan hệ với Khách hàng.

- Khách hàng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của SBA.
- Mọi hoạt động của SBA đều hướng tới mục tiêu: Các bên cùng có lợi trong quan hệ kinh doanh. SBA cam kết cung cấp sản phẩm thoả mãn nhu cầu của khách hàng.

2/ Quan hệ với Cổ đông.

- Mục tiêu cao nhất của SBA là hợp lý hoá giá trị cổ tức, nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.
- Nhận thức rõ cổ đông là những người chủ Công ty, SBA cam kết mọi hoạt động của Công ty đều vì lợi ích của cổ đông, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và giá trị tương lai cho cổ đông. Minh bạch trong quản lý, điều



hành; trung thực trong giải đáp những ý kiến của cổ đông; kịp thời, chính xác trong công bố thông tin đến cổ đông.

3/ Quan hệ với đối tác.

- SBA coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hoà lợi ích để cùng phát triển. Khi tiếp xúc, làm việc với đối tác trong và ngoài nước, CBNV SBA khẳng định vai trò, vị trí của Công ty mình thông qua cách cư xử lịch thiệp, tôn trọng, nghi thức phù hợp, giữ lời hứa, đúng hẹn.
- Khi giải quyết công việc, SBA luôn tuân thủ pháp luật. Lấy sự vượt trội, khác biệt làm lợi thế cạnh tranh. Cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm.

4/ Quan hệ với người lao động (NLĐ).

- SBA cam kết xây dựng Công ty thành ngôi nhà chung SBA. Bảo đảm ổn định việc làm, đời sống tinh thần, vật chất của NLĐ luôn được quan tâm, môi trường làm việc đạt chuẩn an toàn, sáng, xanh, sạch, đẹp.
- Có chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài; công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện một cách dân chủ, công bằng, minh bạch. Khuyến khích, đề cao ý tưởng sáng tạo và áp dụng sáng kiến, cải tiến vào thực tiễn; tôn trọng mọi ý kiến đóng góp, xây dựng của NLĐ; việc đánh giá, thưởng, phạt được thực hiện một cách công bằng, công khai, đúng qui định.

5/ Văn hoá trong công việc.

NLĐ SBA luôn nghĩ về tương lai phát triển của công ty, biết tự quản lý, kiểm soát công việc của mình. Làm việc chuyên nghiệp với hiệu quả cao và tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty. Đặt ra các quy chế, quy định nội bộ để giải quyết công việc; phong cách làm việc công nghiệp, có niềm đam mê, toàn tâm, toàn ý với công việc. Hợp tác, chia sẻ thông tin, kiến thức để cùng giải quyết công việc đạt hiệu quả cao nhất.

Mỗi NLĐ phải gắn với vai trò cá nhân cụ thể: Dám đối mặt với sự thật, dám nhận sai lầm để sửa chữa, không trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm; kết quả công việc là thước đo năng lực, tinh thần trách nhiệm, là cơ sở để giải quyết tiền lương cho NLĐ. Trong công việc, ứng xử: Lãnh đạo giữ vai trò tiên phong, là tấm gương cho NLĐ noi theo; người lao động chấp hành một cách chủ động, tích cực, nghiêm túc các yêu cầu của lãnh đạo. Lãnh đạo tạo môi trường làm việc thân thiện, dân chủ để NLĐ tự do trình bày ý tưởng, ý kiến xây dựng đơn vị, Công ty; Các ý kiến khác biệt luôn được tôn trọng.

6/ Văn hoá giao tiếp, ứng xử.

Mỗi NLĐ SBA đều là đại sứ, đại diện cho giá trị văn hoá SBA khi tiếp xúc, làm việc với cổ đông, khách hàng, đối tác; biết lắng nghe và phục vụ tận tình, chu đáo; giải quyết có tình, có lý, đúng hẹn và có trách nhiệm.

7/ SBA cam kết mọi hoạt động của SBA đều hướng tới lợi ích chung của cộng đồng xã hội, không phát triển cục bộ; luôn phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã



hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phấn đấu xây dựng SBA trở thành một thương hiệu có uy tín trong và ngoài nước.

II.3/ Nguồn nhân lực của Công ty:

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty (tính đến hết ngày 28/2/2018) là 114 người, trong đó: trình độ từ đại học trở lên chiếm 53,50%; trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm 37,20% và 9,30% trình độ sơ cấp và phổ thông.

✓ *Về cơ cấu tổ chức:*

Công ty Cổ phần Sông Ba có mô hình tổ chức như sau:

- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Các Phòng, Ban chức năng liên quan trực thuộc gồm:

- + Phòng Tổ chức - Hành chính;
- + Phòng Kinh tế - Kế hoạch;
- + Phòng Tài chính - Kế toán;
- + Phòng Cơ điện;
- + Ban ISO;
- + Phòng Nghiên cứu và Phát triển Công ty.

Và 03 Chi nhánh trực thuộc gồm:

- + Chi nhánh SBA - Nhà máy thủy điện Khe Diên thuộc tỉnh Quảng Nam, công suất 9 MW, có tổng vốn đầu tư là 187,0 tỷ đồng;
- + Chi nhánh SBA - Nhà máy thủy điện Krông H' năng thuộc địa bàn 2 tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên, công suất 64 MW, có tổng vốn đầu tư là 1.412 tỷ đồng.
- + Chi nhánh SBA - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập, trụ sở tại số 573 Núi Thành (Tầng 3), Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

✓ *Sơ đồ tổ chức Công ty:* Xem Phụ lục 1 kèm theo.

II.4/ Phân tích SBA theo “SWOT”:

Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ kỹ sư trình độ, yêu nghề, có tính tiết kiệm, chịu khó; đoàn kết, năng động, sáng tạo và cùng chung chí hướng; luôn tính trước để vượt qua trở ngại; chủ động trong xử lý các tình huống kỹ thuật vận hành và bảo trì nhà máy thủy điện.
- Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc có trình độ chuyên môn, giàu kinh nghiệm, tâm huyết, đam mê nghề nghiệp, có tầm nhìn xa, quan hệ rộng để nắm bắt cơ hội

Điểm yếu

- Sử dụng thiết bị, công nghệ phát điện 02 Nhà máy của Trung Quốc tuy giá thành rẻ, nhưng tính ổn định thấp.
- Số lượng Cổ đông nhỏ, lẻ nhiều.



kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Công ty có mối quan hệ tốt trong ngành điện, đặc biệt với EVN CPC, EVN, thuận lợi trong thỏa thuận đầu nối và điều độ sản xuất điện; quan hệ với chính quyền địa phương, UBND các tỉnh Đắk Lắk, Phú Yên, Quảng Nam, các Ngân hàng: VDB, VCB, OCB tốt.
- Cổ đông sáng lập là EVN CPC (nắm giữ 39,09%) có khả năng hỗ trợ Công ty trong hệ thống điện khu vực miền Trung và Tây Nguyên.
- Nhà máy thủy điện Khe Diên, công suất 9MW, có hồ điều tiết năm, vận hành hiệu quả theo Biểu giá chi phí tránh được; Nhà máy thủy điện Krông H' năng, công suất 64MW, có hồ điều tiết năm, giá bán điện trên 1.000 đồng/kWh, rất thuận lợi khi vận hành bán điện theo Thị trường điện cạnh tranh.
- Tư vấn: Vận hành, điều tiết lũ hồ chứa; Kiểm định an toàn đập; Lập bản đồ ngập lụt hạ du cho hệ thống sông; Giải pháp lắp đặt thiết bị quan trắc tự động mực nước hồ và giải pháp vận hành liên hồ chứa.
- Công tác quản lý điều hành hoạt động Công ty được thực hiện qua hệ thống Văn phòng điện tử (Portal Office); công tác tài chính được quản lý thông qua phần mềm kế toán hiện đại (Bravo); HTQLCL đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Cơ hội

- Nhu cầu điện năng cho sản xuất và tiêu dùng của đất nước ngày một gia tăng, cung chưa đảm bảo cầu dự phòng cao. Ngành sản xuất điện nói chung và thủy điện nói riêng là ngành đang được Chính phủ cũng như địa phương khuyến khích đầu tư phát triển sẽ mở ra những cơ hội kinh doanh mới cho Công ty.
- Nhiều nhà máy thủy điện khi vận hành mới phát hiện ra nhược điểm là cơ hội tốt cho Công ty sử dụng đội ngũ kỹ sư của mình phát triển các dịch vụ.
- Kết quả thực tế mang lại từ hoạt động nghiên cứu, sáng kiến chế tạo thiết bị đo MNH cấp chính xác mm, thiết bị đo mưa

Thách thức

- Cơ hội phát triển khó khăn.
- Những quy định mới của Nhà nước, các cấp về: Thị trường điện cạnh tranh; Quy trình vận hành liên hồ; Quy định về bảo vệ rừng, môi trường, vùng hạ du đập; ... ngày càng nhiều: Sự ràng buộc nhất định khi phát triển thủy điện và vấn đề khác liên quan.
- Nhân viên làm việc tại Công ty có kỹ năng làm việc tốt luôn được các Công ty thủy điện khác săn đón.
- Biến đổi khí hậu, khô hạn, lũ lụt có ảnh hưởng rất lớn và có tính quyết định đến sản lượng điện sản xuất của Công ty; tính chất bất thường và khó dự báo của

Trang 11



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành - TP Đà Nẵng * Tel: 0236.3653592-2215592 * Fax: 0236.3653593

Email: sba2007@songba.vn * Website: www.songba.vn



tự động gửi tin nhắn, Công nghệ vận hành xả lũ SBA, ... mở ra nhiều cơ hội để Công ty phát triển trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn.

thời tiết, lượng mưa và các đợt lũ thực sự là thách thức rất lớn đối với Công ty.

II.5/ Tiềm năng 03 đến 05 năm đến của SBA.

1/ Các dự án mới:

1.1 Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên thêm 01 tổ máy (6MW):

- Tăng thêm 6 MW, tổng công suất Nhà máy sau mở rộng 15,0MW;
- Doanh thu tăng thêm so với nhà máy gốc là 14,31 tỷ đồng/năm;
- Các chỉ tiêu tài chính: NPV (tỷ đồng): 21,73; IRR (%): 16,71; B/C: 1,19;
- Thời gian hoàn vốn (vốn chủ sở hữu): 6,0 năm và 2,5 tháng;
- Công trình mở rộng không ảnh hưởng đến rừng, dân sinh, không phải đền bù đất đai. SBA đã thuê tư vấn HEC thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án hiệu quả tốt.
- Cổ đông không góp thêm vốn.

1.2 Dự án thủy điện Sông Tranh 1:

- Vị trí: Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam;
- Công suất lắp máy 20 MW;
- Điện lượng bình quân nhiều năm $E_0 = 75,54$ triệu KWh;
- Doanh thu bình quân hằng năm 88,8 tỷ đồng/năm;
- Các chỉ tiêu tài chính: NPV (tỷ đồng): 201,14; IRR (%) : 20,32; B/C: 1,24;
- Thời gian hoàn vốn: 9,0 năm và 2,0 tháng.
- Ảnh hưởng diện tích rừng:
- ✓ Năm 2006: Quy hoạch ban đầu của Dự án với công suất lắp máy $N_{lm} = 25$ MW; Cao trình MNDBT +235,0 m; Tổng diện tích đất rừng bị ngập 115 ha;
- ✓ Năm 2008: Để không chồng lấn với cao trình của dự án quy hoạch mở rộng Trung tâm hành chính huyện Nam Trà My: SBA đã điều chỉnh cao trình MNDBT của Dự án từ +235,0 m xuống +216,0 m. Diện tích đất rừng bị ảnh hưởng ngập 67,9 ha và quy mô công suất lắp máy $N_{lm} = 20,0$ MW;
- ✓ **Phương án SBA nghiên cứu mới:** Để giảm thiểu ảnh hưởng đến đất rừng theo chủ trương của Chính phủ về các giải pháp khôi phục rừng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay, SBA đã nghiên cứu điều chỉnh lại vị trí tuyến đập của Dự án về phía thượng lưu 3,1 km so với phương án tuyến theo quy hoạch. Với Phương án này, diện tích ảnh hưởng đất rừng chỉ còn 15,23 ha, quy mô đập dâng nước được giảm nhỏ hơn so với phương án trước đây và vẫn đảm bảo công suất Nhà máy là 20MW.



* Tổng hợp diện tích ảnh hưởng tổng hợp như sau:

TT	Các giai đoạn dự án	Công suất (MW)	MNDBT (m)	Tổng diện tích bị ngập (ha)	Đất rừng ảnh hưởng (ha)	Ghi chú
1	Quy hoạch ban đầu (năm 2006)	25,0	+235,0	165,0	115,0	
2	Hiệu chỉnh giảm cao trình MNDBT (năm 2008)	20,0	+216,0	116,2	67,9	Mở rộng TT hành chính, H.Nam Trà My
3	Phương án kiến nghị chọn (Điều chỉnh tuyến đập về thượng lưu 3,1 km)	20,0	+216,0	48,1	15,23	Giảm thiểu diện tích ảnh hưởng đất rừng

1.3 Dự án thủy điện Krông H' năng 2:

- Vị trí: Xã Ea Sô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk và xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên;
- Công suất lắp máy 13,5MW;
- Điện lượng trung bình năm: 43,8 x10⁶kWh; Doanh bình quân hằng năm 43,8 tỷ đồng/năm;
- Các chỉ tiêu tài chính: NPV (tỷ đồng): 40,92; IRR (%) : 12,86; B/C: 1,08;
- Thời gian hoàn vốn: 20 năm, 2 tháng.
- Ảnh hưởng diện tích rừng:

✓ Theo quy hoạch năm 2009, Phương án tuyến đập được bố trí cách hợp lưu sông Puych và sông Krông H' năng 510,0 mét về phía thượng lưu. Diện tích đất bìa rừng Ea Sô bị ảnh hưởng ngập còn 19,57 ha.

Nhà máy có quy mô công suất lắp máy N_{lm} = 15,0 MW;

✓ **Phương án SBA nghiên cứu mới:** Để giảm thiểu ảnh hưởng đất rừng khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô, giảm quy mô công trình dâng nước và các hạng mục khác, SBA đã nghiên cứu điều chỉnh lại quy mô và phương án đầu tư dự án thủy điện Krông H' năng 2 với tuyến đập được điều chỉnh về phía thượng lưu cách vị trí quy hoạch ban đầu 2,1 km. Diện tích ảnh hưởng ngập đất bìa rừng khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô chỉ còn 9,4 ha.

Nhà máy có quy mô công suất lắp máy N_{lm} = 13,5 MW.

✓ Tổng hợp diện tích ảnh hưởng tổng hợp như sau:

TT	Các giai đoạn dự án	Công suất (MW)	Tổng diện tích bị ngập (ha)	Đất rừng khu BTTN Ea Sô (ha)	Ghi chú
1	Theo quy hoạch	15,0	111,3	19,57	Bìa rừng
2	Phương án kiến nghị chọn (Điều chỉnh tuyến đập về thượng lưu 2,1 km)	13,5	67,0	9,4	Bìa rừng

1.4 Hiệu quả hoạt động 03 đến 05 năm đến: Xem chi tiết tại các phụ lục: 2, 3, 4, 5, 6.



2/ Hoạt động dịch vụ tư vấn:

2.1 Tư vấn liên quan thủy điện:

- Lập dự án đầu tư, thiết kế cho các dự án thủy điện xây mới hoặc dự án nâng cấp mở rộng thủy điện hiện có bằng giải pháp công trình, vật liệu xây dựng và biện pháp thi công mới, độc đáo nhằm giảm tối đa chi phí đầu tư, đảm bảo dự án đạt hiệu quả cao nhất với chi phí tư vấn xác định theo hiệu quả mang lại;
- Tiếp tục thực hiện tư vấn giám sát xây dựng, lắp đặt thiết bị NMTĐ cho các chủ đầu tư khác có nhu cầu;
- Thực hiện kiểm định an toàn đập cho các công trình xây mới hoặc đã đến thời hạn kiểm định tiếp theo;
- Lập phương án phòng, chống lũ, lụt cho vùng hạ du đập:
Hiện nay chỉ quy định lập Phương án cho từng công trình đơn lẻ nên không mang lại hiệu quả trong công tác PCLL, thời gian đến cần đề xuất với cơ quan phòng chống thiên tai địa phương để tư vấn lập Phương án cho liên hồ.
- Vận hành điều tiết lũ đơn hồ, liên hồ theo công nghệ:
- ✓ Cấp dịch vụ tư vấn vận hành điều tiết lũ liên hồ các lưu vực sông lớn trên cả nước cho Cơ quan phòng chống thiên tai địa phương theo phương án Công ty đầu tư: lắp đặt thiết bị đo mưa, đo mực nước hồ, đo lưu lượng dòng chảy trên sông; nghiên cứu xây dựng phần mềm vận hành và được thanh toán chi phí tư vấn hằng năm;
- ✓ Làm việc với các chủ hồ chứa không vận hành theo quy trình vận hành liên hồ để cung cấp dịch vụ tư vấn về quan trắc mưa, mực nước hồ, dự báo lưu lượng đến hồ, phần mềm vận hành. Chi phí tư vấn chủ hồ trả hàng năm hoặc Công ty bán thiết bị quan trắc để chủ hồ tự thực hiện.

2.2 Nghiên cứu phát triển:

- Giải pháp đo đạc số liệu để kiểm tra tình trạng làm việc hiện tại của công trình hồ, đập và đề xuất phương án xử lý;
- Công nghệ mới để xử lý môi trường thân đập đất đạt hiệu quả để triển khai áp dụng tại đập Krông H' năng và các đập khác trên cả nước;
- Nghiên cứu, làm chủ công nghệ để từng bước nội địa hóa các thiết bị nhà máy thủy điện do Trung Quốc sản xuất để chủ động trong SCBD nhằm đảm bảo vận hành sản xuất điện tại nhà máy Khe Diên, Krông H' năng ổn định, liên tục và thực hiện tư vấn cho các NMTĐ khác có thiết bị tương tự;
- Tự động hóa công tác quản lý, vận hành công trình hồ đập và thiết bị nhà máy thủy điện.



III/ GIẢI PHÁP:

III.1 Kỹ thuật:

- ✓ *Tư vấn thiết kế:* Tư vấn thiết kế giảm tối đa khối lượng thừa, không hợp lý, sử dụng cán bộ Công ty; Chọn được phương án thiết kế tối ưu; không có những điểm bất hợp lý trong quá trình triển khai.
- ✓ *Thi công:* Biện pháp thi công hợp lý nhất, vật liệu khai thác tốt nhất. Chọn đơn vị thi công không quá mạnh nhưng đáp ứng. Tự tổ chức thực hiện một số hạng mục phù hợp với nhân lực Công ty. Cán bộ Công ty sẽ tham gia chỉ đạo.
- ✓ *Giám sát:* Chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, sử dụng cán bộ Công ty.
- ✓ *Thiết bị:* Mua thiết bị chính, thiết bị phụ tận dụng tối đa các phân cũ có sẵn như cầu trục, đầu, nén khí, tời dùng, v.v.

III.2 Tài chính:

- ✓ Đàm phán lại hợp đồng cũ với Ngân hàng OCB, VCB (dự án cũ). Điều chỉnh dòng trả gốc, 2 hợp đồng cũ để có tiền tự có. Tăng thời gian trả càng tốt. Nếu không thực hiện được thì giảm trả gốc trong 3 năm đến, trả gốc về sau sẽ tăng lên.
- ✓ Phương án vay mới: Trả gốc tăng dần (cho các dự án mới).
Xem chi tiết tại các phụ lục: 7, 8, 9, 10, 11, 12.

III.3 Về quản trị nguồn nhân lực:

- Vấn đề quản lý và sử dụng con người là vấn đề quan trọng đối với Công ty, sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh và tạo thế vững chắc để Công ty mở rộng và phát triển.
- ✓ *Về công tác tổ chức:* Trên cơ sở nhu cầu về nguồn nhân lực hiện tại của Công ty, sẽ tiếp tục rà soát đánh giá trình độ, năng lực CBCNV, trình độ quản lý để sắp xếp, bố trí công việc đảm bảo đúng người, đúng việc và tạo môi trường, cơ hội cho sự phát triển của mỗi cá nhân. Đề ra những chính sách thu hút, cơ chế lương, thưởng, thu nhập hợp lý theo năng lực và trình độ,.... để giữ chân những người lao động có tâm huyết, ước mơ vươn lên.
 - ✓ *Tuyển dụng người phù hợp:* Mục tiêu tuyển dụng và đào tạo cán bộ phải phù hợp với các giai đoạn thực thi chiến lược và sự phát triển của Công ty.
 - ✓ *Đào tạo nâng cao trình độ:* Tiếp tục phát huy những khoá đào tạo cơ bản, tự đào tạo nội bộ như hiện nay và việc đào tạo, xây dựng, trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý, kế cận phải đảm bảo tính kế thừa, thực sự có năng lực và đáp ứng nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển của Công ty.
 - ✓ Xây dựng áp dụng chế độ thưởng, phạt, rõ ràng, công khai và gắn với vai trò nhiệm vụ được giao của mỗi cá nhân.

III.4 Phân kỳ thực hiện các Dự án:

- 1) *Dự án mở rộng Nhà máy Khe Diên thêm 01 tổ máy 6MW:*



- Năm 2018:
 - Tháng 05/2018: Chào hàng thiết bị;
 - Tháng 6/2018: Khởi công, di chuyển trạm 35kV; chế tạo ống áp lực, chạc 3 mới, chi tiết đặt sẵn;
 - Tháng 8/2018: Đào hố móng Nhà máy;
 - Tháng 9/2018: Hoàn thành di chuyển phân ngăn trạm 35kV cho 02 tổ máy số 1, 2 và phần móng xây dựng cho ngăn tổ máy mới;
 - Tháng 10/2018: Lắp đặt ống côn, ống xả, phân ngậm.
- Năm 2019:
 - Tháng 03/2019: Lắp tuabin, máy phát, thiết bị phụ; Xây lắp TBA 110kV Khe Diên đầu nối;
 - Tháng 04/2019: Lắp thiết bị điện, đầu nối hệ thống;
 - Tháng 07/2019: Cắt đường ống áp lực, lắp đặt đường ống áp lực cho tổ máy mới; Lắp đặt thiết bị ngăn trạm 35kV cho tổ máy mới; Cải tạo thay dây, phụ kiện cho đường dây 35kV;
 - Tháng 9/2019: Hoàn tất, trả lại thiết bị Khe Diên cũ; Hoàn thành xây lắp TBA 110kV Khe Diên đầu nối;
 - Tháng 10/2019: Hoàn thành lắp đặt, thử nghiệm và nghiệm thu đưa vào vận hành.

2) Dự án thủy điện Sông Tranh 1:

- Năm 2018:
 - Từ tháng 3 đến tháng 6/2018: Lập hồ sơ, giải quyết thủ tục xin bổ sung vào lại quy hoạch; Các thủ tục xin phép chủ trương đầu tư;
 - Từ tháng 7 đến tháng 9/2018: Thực hiện đồng thời các công việc sau:
 - Lập, thẩm định, phê duyệt ĐTM, xin Giấy phép khai thác nước mặt;
 - Khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt Phương án BT-GPMB và tái định cư (nếu có), Phương án trồng rừng thay thế;
 - Khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt BCNCKT + TMĐT.
 - Từ tháng 10 đến tháng 12/2018:
 - Khảo sát, lập, thẩm tra và phê duyệt TKKT+TDT;
 - Thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất.
- Năm 2019:
 - Từ tháng 1 đến tháng 3/2019: Thi công xây dựng các công trình phụ trợ thi công (Đường, điện thi công, các công trình phụ trợ);
 - Tháng 5/2019: Khởi công và thi công XDCT chính (đập, nhà máy).
- Năm 2020:
 - Tháng 8/2020: Tích nước lòng hồ;
 - Tháng 10/2020: Phát điện tổ máy số 1;



- Tháng 12/2020: Phát điện tổ máy số 2.

3) *Dự án thủy điện Krông H'nh 2:*

- Năm 2018: Bổ sung quy hoạch;
- Năm 2019: Thiết kế kỹ thuật;
- Năm 2020: Trình quyết định đầu tư;
- Năm 2023: Hoàn thành dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018 xem xét.

Trân trọng./.

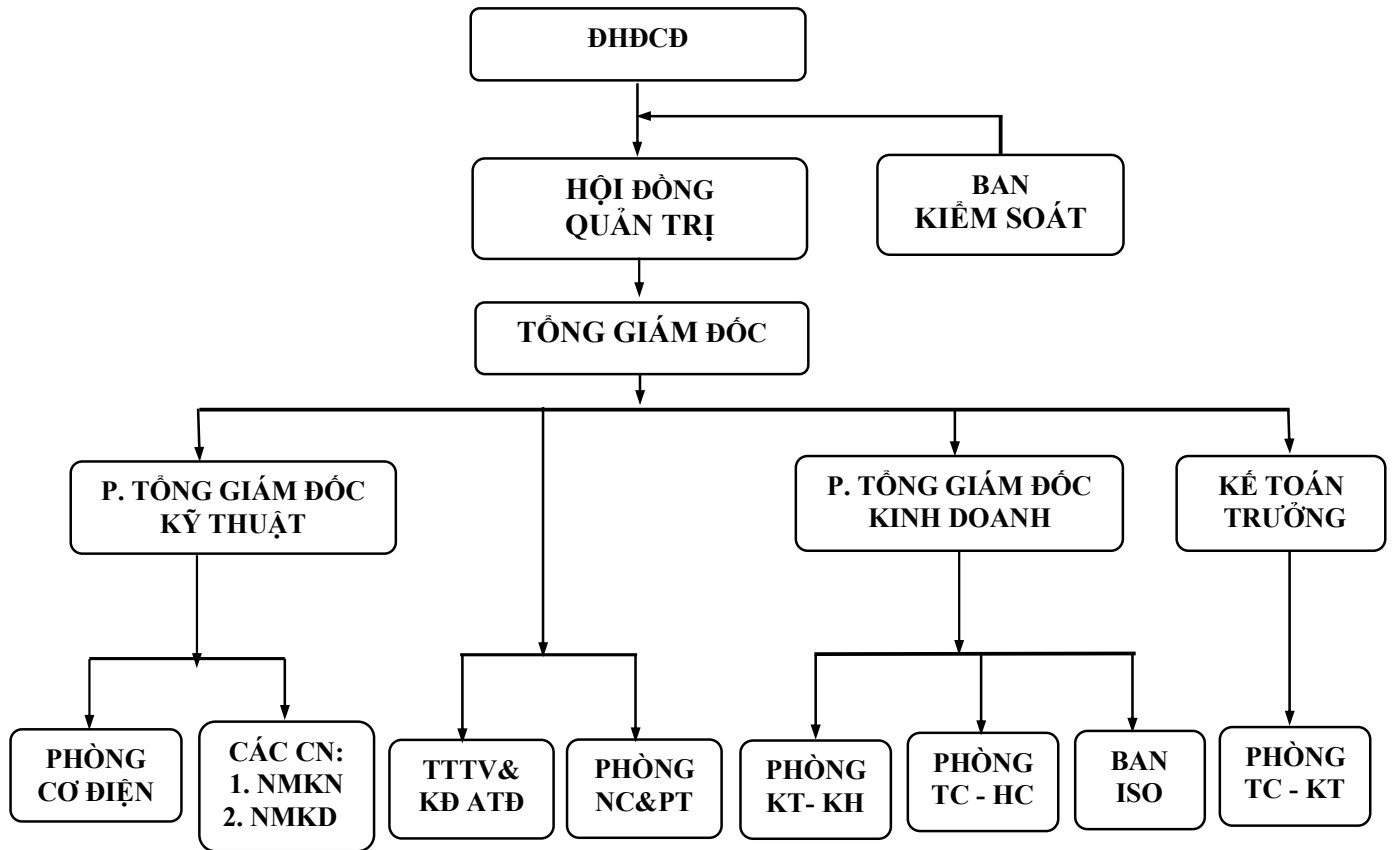
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTh.



PHỤ LỤC 1
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA



PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP DỰ BÁO SẢN LƯỢNG ĐIỆN CÁC DỰ ÁN

I. Nhà máy Khe Diên mở rộng (Eo trung bình nhiều năm 40,7 triệu kWh)

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Eo (triệu kWh)	58	52,5	43,5	44,9	53,2	48,6
Ghi chú	Lập lại chuỗi quá khứ 2001 đến 2006 (Tương tự như nhà máy Khe Diên)					
Kế hoạch đầu tư và vận hành	Chọn nhà thầu và khởi công	Xây dựng và đưa vào vận hành tháng 10/2019	vận hành	vận hành	vận hành	vận hành
Eo theo kế hoạch VH		52,5	43,5	44,9	53,2	48,6

II. Dự án Krông H'nh 2 (Nlm = 13,5; Eo trung bình nhiều năm 43,7 triệu kWh)

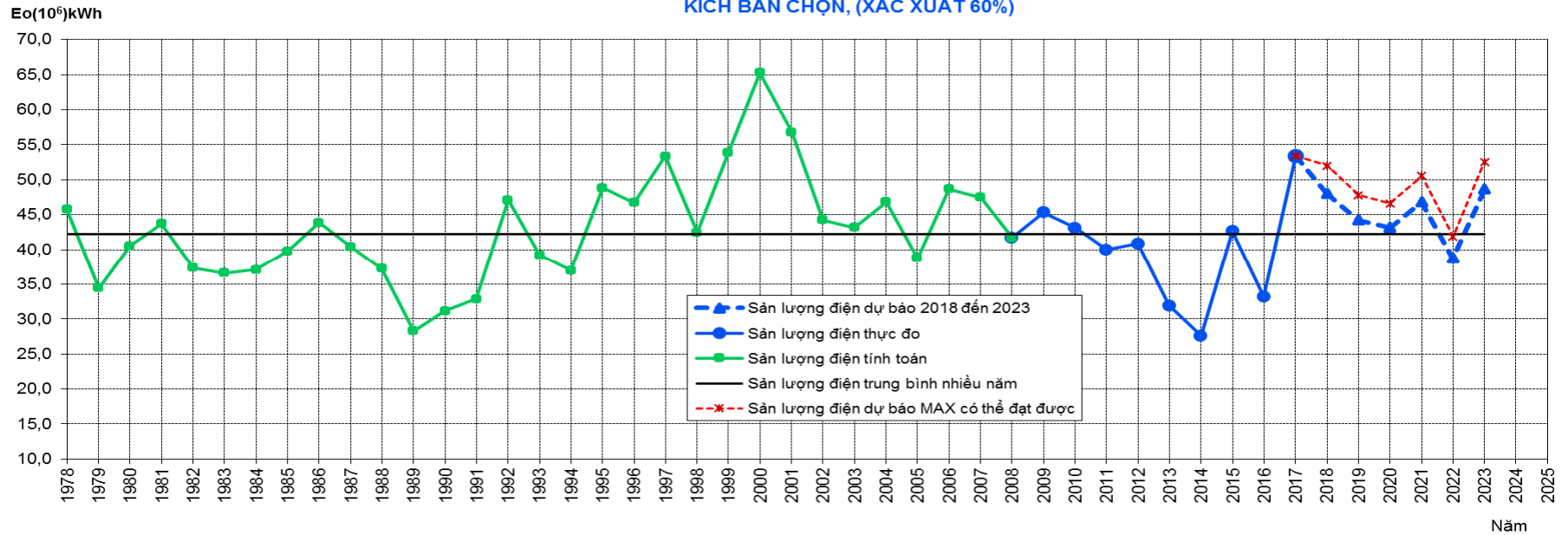
Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Eo (triệu kWh)	68,4	61,4	38,4	41,3	27,4	50,6
Ghi chú	Lập lại chuỗi quá khứ 2000 đến 2005 (Tương tự như phân tích nhà máy KRN)					
Kế hoạch đầu tư và vận hành	Trình duyệt hồ sơ NC khả thi + Lập TKKT+ BVTC	Khởi công & xây dựng	xây dựng và đưa vào vận hành tháng 10/2020	vận hành	vận hành	vận hành
Eo theo kế hoạch VH	0	0	21,6	41,3	27,4	50,6

III. Dự án Sông Tranh 1 (Nlm = 20MW; Eo trung bình nhiều năm 75,5 triệu kWh)

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Eo (triệu kWh)	75,5	75,5	75,5	75,5	75,5	75,5
Kế hoạch đầu tư và vận hành	Trình duyệt hồ sơ NC khả thi + Lập TKKT+ BVTC	Khởi công & xây dựng	xây dựng và đưa vào vận hành tháng 10/2020	vận hành	vận hành	vận hành
Eo theo kế hoạch VH	0	0	44	75,5	75,5	75,5

PHỤ LỤC 3

DỰ BÁO SẢN LƯỢNG ĐIỆN MNTĐ KHE DIÊN TỪ NĂM 2018 ĐẾN 2023
KÍCH BẢN CHỌN, (XÁC XUẤT 60%)



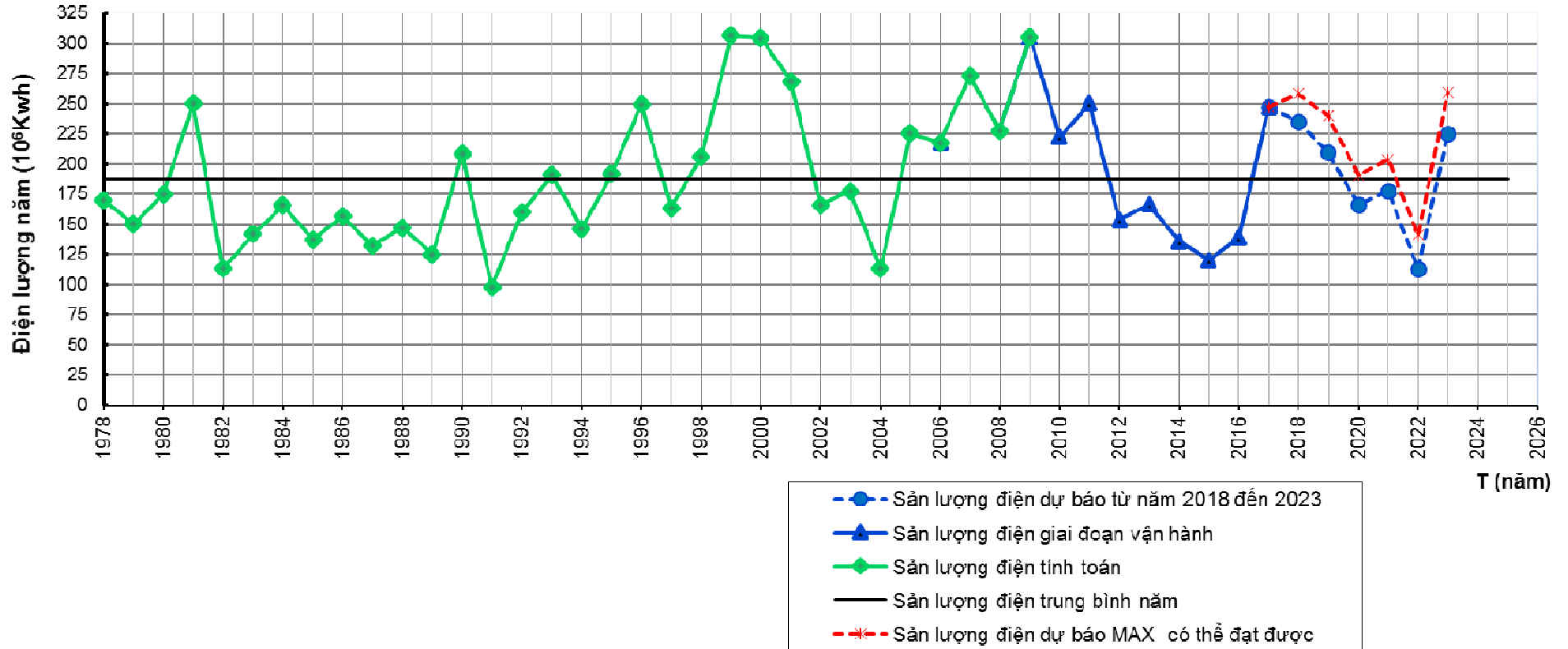
PHỤ LỤC 4

KỊCH BẢN CHỌN: DỰ BÁO SẢN LƯỢNG ĐIỆN : 2018- 2023 NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KHE DIÊN

STT	Năm	Sản lượng E (106 kWh)	Ghi chú
1	1978	45,7	Sản lượng điện tính toán
2	1979	34,4	
3	1980	40,5	
4	1981	43,7	
5	1982	37,3	
6	1983	36,6	
7	1984	37,1	
8	1985	39,8	
9	1986	43,8	
10	1987	40,4	
11	1988	37,2	
12	1989	28,3	
13	1990	31,1	
14	1991	32,9	
15	1992	47,1	
16	1993	39,2	
17	1994	37,0	
18	1995	48,8	
19	1996	46,7	
20	1997	53,4	
21	1998	42,5	
22	1999	53,9	
23	2000	65,3	
24	2001	56,8	
25	2002	44,3	
26	2003	43,1	
27	2004	46,8	
28	2005	38,7	
29	2006	48,7	
30	2007	47,5	
31	2008	41,7	Sản lượng điện thực đo
32	2009	45,3	
33	2010	43,1	
34	2011	40,0	
35	2012	40,8	
36	2013	31,9	
37	2014	27,6	
38	2015	42,6	
39	2016	33,2	
40	2017	53,4	
41	2018	48,0	Sản lượng điện dự báo Lập lại chuỗi 2001 -2006 Có điều chỉnh giảm E năm 2018 để phù hợp về đỉnh
42	2019	44,3	
43	2020	43,1	
44	2021	46,8	
45	2022	38,7	
46	2023	48,7	
	TB	42,2	

PHỤ LỤC 5

DỰ BÁO SẢN LƯỢNG ĐIỆN NMTĐ KRÔNG H'NĂNG TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2023 (KỊCH BẢN CHỌN)



PHỤ LỤC 6
KỊCH BẢN CHỌN KB2: DỰ BÁO SẢN LƯỢNG ĐIỆN : 2018- 2023
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KRÔNG H'NĂNG

TT	Năm	Sản lượng E (10 ⁶ KWh)	Ghi chú
1	1978	170	
2	1979	150,0	
3	1980	175,0	
4	1981	250,0	
5	1982	113,1	
6	1983	141,7	
7	1984	165,4	
8	1985	137,3	
9	1986	156,4	
10	1987	132,3	
11	1988	147,0	
12	1989	124,9	
13	1990	208,3	
14	1991	98,0	
15	1992	159,7	
16	1993	191,0	
17	1994	146,2	
18	1995	191,7	
19	1996	249,5	
20	1997	163,4	
21	1998	206,2	
22	1999	306,8	
23	2000	304,4	
24	2001	268,5	
25	2002	165,8	
26	2003	177,2	
27	2004	112,9	
28	2005	225,2	
29	2006	217,7	
30	2007	273,5	
31	2008	227,4	
32	2009	305,2	
33	2010	222,2	
34	2011	249,8	
35	2012	153,6	
36	2013	166,4	
37	2014	135,6	
38	2015	120,0	
39	2016	139,0	
40	2017	247,1	
41	2018	235,0	
42	2019	210,0	Sản lượng điện dự báo: Lập lại chuỗi quá khứ 2000 -2007. (Có điều chỉnh giảm bớt sản lượng các năm 2018, 2019 do các yếu tố về nhu cầu tưới và lũ lớn trong thời gian ngắn)
43	2020	165,8	
44	2021	177,2	
45	2022	112,9	
46	2023	225,2	

PHỤ LỤC 12:
KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN NMTĐ SÔNG TRANH 1 (CÔNG SUẤT 20 MW - TMDT: 500 TỶ ĐỒNG)
(TỪ NĂM 2019 ĐẾN NĂM 2028)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	CHI TIẾT THEO TỪNG NĂM									
		2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028
I	Phần thu	100.000	383.358	90.898	90.898	90.898	90.898	90.898	90.898	90.898	90.898
1	Vốn vay nhận đợc	100.000	350.000	-							
2	Hoạt động SXKD	-	33.358	90.898	90.898	90.898	90.898	90.898	90.898	90.898	90.898
+	<i>Từ doanh thu SX điện dự án</i>		<i>33.358</i>	<i>90.898</i>	<i>90.898</i>	<i>90.898</i>	<i>90.898</i>	<i>90.898</i>	<i>90.898</i>	<i>90.898</i>	<i>90.898</i>
II	Phần chi	110.000	394.314	67.759	68.065	62.321	62.241	60.373	57.959	64.546	62.132
1	Chi trả nợ gốc	-	-	-	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	27.000	27.000
+	Gốc vay đầu tư Sông Tranh 1				18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	27.000	27.000
2	Chi đầu tư dự án	110.000	370.000	20.000							
3	Chi hoạt động SXKD		24.314	47.759	50.065	44.321	44.241	42.373	39.959	37.546	35.132
4	Chi trả cổ tức										
III	Dòng tiền trong năm	(10.000)	(10.957)	23.140	22.833	28.577	28.657	30.526	32.939	26.352	28.766
IV	Lũy kế dòng tiền cuối năm	(10.000)	(20.957)	2.183	25.016	53.593	82.250	112.775	145.714	172.066	200.832